



VILAS 366

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15595/2026/PKQ (7102.01W2608.0306)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH TÂY HÀ NỘI
Địa chỉ : Thôn Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 07/08/2026
Thời gian thử nghiệm : 07/08/2026 - 19/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	< 1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,32	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2
6.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
7.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,3	Trong khoảng 6,0-8,5
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
10.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- 01W2608.0306: Mẫu nước tại đồng hồ tổng KĐT Tân Tây Đô, xã Ô Diên, Hà Nội
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÒNG VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15598/2026/PKQ (7102.01W2608.0309)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH TÂY HÀ NỘI
Địa chỉ : Thôn Trại Chiếu, xã Sơn Đồng, Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 07/08/2026
Thời gian thử nghiệm : 07/08/2026 - 19/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	< 1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,24	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2
6.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
7.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 &2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,5	Trong khoảng 6,0-8,5
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
10.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2

Ghi chú:

- **QCVN 01-1:2024/BYT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- **01W2608.0309**: Mẫu nước tại đồng hồ KH Nguyễn Trung Trích ở xóm Hàn, xã Sơn Đồng, Hà Nội
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiến

K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÒNG VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15597/2026/PKQ (7102.01W2608.0308)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH TÂY HÀ NỘI
Địa chỉ : Thôn Trại Chiếu, xã Sơn Đồng, Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 07/08/2026
Thời gian thử nghiệm : 07/08/2026 - 19/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	< 1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,28	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2
6.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
7.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,4	Trong khoảng 6,0-8,5
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
10.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- 01W2608.0308: Mẫu nước tại đồng hồ KH Nguyễn Xuân Đình ở thôn Đồng, xã Dương Hòa, Hà Nội

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiên

K/T VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15596/2026/PKQ (7102.01W2608.0307)

VILAS 366

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH TÂY HÀ NỘI
Địa chỉ : Thôn Trại Chiêu, xã Sơn Đồng, Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 07/08/2026
Thời gian thử nghiệm : 07/08/2026 - 19/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	< 1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,31	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2
6.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
7.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,4	Trong khoảng 6,0-8,5
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
10.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- 01W2608.0307: Mẫu nước tại đồng hồ tổng KS_Long Long (DN100).
- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiên

K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh



VILAS 366

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: P800, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 1654 Fax: (84-24) 3791 1203



ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 15599/2026/PKQ (7102.01W2608.0310)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH TÂY HÀ NỘI
Địa chỉ : Thôn Trại Chiếu, xã Sơn Đồng, Hà Nội
Loại mẫu : Nước sạch
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 07/08/2026
Thời gian thử nghiệm : 07/08/2026 - 19/08/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	<1
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	Không phát hiện	< 1
3.	Arsenic (As) ^(a)	mg/L	US EPA 6020B: 2014	<0,0007	0,01
4.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,27	Trong khoảng 0,2-1,0
5.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2
6.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
7.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,6	Trong khoảng 6,0-8,5
9.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179 - 1: 1996	<0,01	1
10.	Permanganat ^(a)	mg /L	TCVN 6186: 1996	<0,5	2

Ghi chú: - QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- 01W2608.0310: Mẫu nước tại đồng hồ KH Nguyễn Thị Vượng ở Cụm 7 Hạ Mỗ, xã Ô Diên, Hà Nội

- (a): Thông số được Vilas công nhận;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đậu Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.